

Bản án số: 61/2023/DS-PT

Ngày: 11/01/2023

*“V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các thẩm phán:
1/ Bà Vũ Thị Thu Hương
2/ Bà Châu Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh – Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 518/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc: *“Tranh chấp về thừa kế”*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 244/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án Nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7172/2022/QĐPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1353/2022/QĐ-PT ngày 26/12/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn A**, sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Hiệp B**, sinh năm 1988 (Theo giấy ủy quyền ngày 16/12/2022). (có mặt)

Địa chỉ: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1 Bà **Huỳnh Thị Thu C**, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: **Luật sư Lê Khắc D** – Chí nhánh Sài Gòn Công ty Luật TNHH X và Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Huỳnh Thị Thu E**, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: **Luật sư Lê Khắc D** – Chí nhánh Sài Gòn Công ty Luật TNHH X và Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ: huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Ông **Lâm Quang G**, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ: huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà **Huỳnh Thị Thu E** và bà **Huỳnh Thị Thu C**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Văn A trình bày:

Cha ông là ông Huỳnh Văn H (sinh năm 1942 chết năm 2011) và mẹ là bà Lê Thị K (sinh năm 1942 chết năm 2000) có 07 người con:

- + Huỳnh Văn A, sinh năm 1965
- + Huỳnh Văn L, sinh năm 1967, đã chết năm 2015, không có vợ con.
- + Huỳnh Văn M, sinh năm 1972, đã chết năm 1991, không có vợ con.
- + Huỳnh Thị Thu N, sinh năm 1973, đã chết năm 1979
- + Huỳnh Thị Thu C, sinh năm 1975
- + Huỳnh Thị Thu E, sinh năm 1977
- + Huỳnh Văn O, sinh năm 1980, đã chết năm 1986

Lúc sinh thời cha ông đứng tên khối tài sản nhà đất đã được UBND huyện Nhà Bè cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Nhà Bè, TP. HCM gồm:

- Diện tích đất 109 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 thửa đất số 572 thuộc tờ bản đồ số 7, do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19.4.2004.

- Diện tích đất 620 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931420 thửa đất số 664 thuộc tờ bản đồ số 15, do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

- Diện tích đất 1062 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931419 thửa đất số 663 thuộc tờ bản đồ số 15, do ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

- Diện tích đất 3125 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931441 thửa đất số 781 thuộc tờ bản đồ số 11, do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

Bà K chết năm 2000, ông H chết năm 2011 đều không để lại di chúc.

Hiện nay 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đều do bà Huỳnh Thị Thu C giữ. Ông đã nhiều lần yêu cầu bà C phân chia di sản cho các đồng thừa kế nhưng bà C không chịu thực hiện.

Nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè giải quyết chia đều di sản thừa kế đối với 04 phần đất nêu trên cho 03 đồng thừa kế theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông vẫn giữ nguyên nguyện vọng được chia thừa kế đối với phần đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 thửa đất số 572 thuộc tờ bản đồ số 7, diện tích đất 109 m² do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19.4.2004 vì lúc còn sống ba mẹ ông sinh sống trên phần đất này, trên phần đất có nhà thờ cúng ông bà tổ tiên, ông là con trai duy nhất trong gia đình nên có nghĩa vụ thờ cúng.

Đối với 03 phần đất còn lại ông xin chia hết cho bà Huỳnh Thị Thu C, bà Huỳnh Thị Thu E và không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị Thu C trình bày:

Cha bà là ông Huỳnh Văn H (sinh năm 1942 chết năm 2011) và mẹ là bà Lê Thị K (sinh năm 1942 chết năm 2000) có 07 người con:

- + Huỳnh Văn A, sinh năm 1965
- + Huỳnh Văn L, sinh năm 1967, đã chết năm 2015, không có vợ con.
- + Huỳnh Văn M, sinh năm 1972, đã chết năm 1991, không có vợ con.
- + Huỳnh Thị Thu N, sinh năm 1973, đã chết năm 1979

- + Huỳnh Thị Thu C, sinh năm 1975
- + Huỳnh Thị Thu E, sinh năm 1977
- + Huỳnh Văn O, sinh năm 1980, đã chết năm 1986

Lúc sinh thời cha bà đứng tên khối tài sản nhà đất đã được UBND huyện Nhà Bè cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Nhà Bè, TP. HCM gồm:

- Diện tích đất 109 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 thửa đất số 572 thuộc tờ bản đồ số 7, do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19.4.2004.

- Diện tích đất 620 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931420 thửa đất số 664 thuộc tờ bản đồ số 15, do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

- Diện tích đất 1062 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931419 thửa đất số 663 thuộc tờ bản đồ số 15, do ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

- Diện tích đất 3125 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931441 thửa đất số 781 thuộc tờ bản đồ số 11, do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

Bà K chết năm 2000, ông H chết năm 2011 đều không để lại di chúc.

- Nay ông Huỳnh Văn A yêu cầu Tòa án khởi kiện chia đều di sản thừa kế đối với 04 phần đất nêu trên cho 03 đồng thừa kế theo quy định của pháp luật thì ý kiến của bà là đồng ý, tuy nhiên ba anh em không thống nhất phương án chia nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với phần đất và nhà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 thửa đất số 572 thuộc tờ bản đồ số 7, diện tích đất 109 m² do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19.4.2004, bà có nguyện vọng để cho bà Huỳnh Thị Thu E được nhận, lý do hiện nay bà E đang sinh sống trên phần đất này vì trên phần đất này có căn nhà mà bố mẹ bà sinh thời đã sinh sống, bà muốn nhận phần đất này để cho bà E tiếp tục sinh sống. Hơn nữa hiện nay bà E đang sống bên gia đình chồng, nếu sau này bên chồng không cho sống nữa thì bà E sẽ về phần đất này sinh sống.

Đối với 03 phần đất còn lại bà đề nghị Tòa án chia theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu E trình bày:

Cha bà là ông Huỳnh Văn H (sinh năm 1942 chết năm 2011) và mẹ là bà Lê Thị K (sinh năm 1942 chết năm 2000) có 07 người con:

- + Huỳnh Văn A, sinh năm 1965
- + Huỳnh Văn L, sinh năm 1967, đã chết năm 2015, không có vợ con.
- + Huỳnh Văn M, sinh năm 1972, đã chết năm 1991, không có vợ con.
- + Huỳnh Thị Thu N, sinh năm 1973, đã chết năm 1979
- + Huỳnh Thị Thu C, sinh năm 1975
- + Huỳnh Thị Thu E, sinh năm 1977
- + Huỳnh Văn O, sinh năm 1980, đã chết năm 1986

Lúc sinh thời cha bà đứng tên khối tài sản nhà đất đã được UBND huyện Nhà Bè cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Nhà Bè, TP. HCM gồm:

- Diện tích đất 109 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 thửa đất số 572 thuộc tờ bản đồ số 7, do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19.4.2004.

- Diện tích đất 620 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931420 thửa đất số 664 thuộc tờ bản đồ số 15, do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

- Diện tích đất 1062 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931419 thửa đất số 663 thuộc tờ bản đồ số 15, do ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

- Diện tích đất 3125 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931441 thửa đất số 781 thuộc tờ bản đồ số 11, do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

Bà K chết năm 2000, ông H chết năm 2011 đều không để lại di chúc.

- Nay ông Huỳnh Văn A yêu cầu Tòa án khởi kiện chia đều di sản thừa kế đối với 04 phần đất nêu trên cho 03 đồng thừa kế theo quy định của pháp luật thì ý kiến của bà là đồng ý, tuy nhiên ba anh em không thống nhất phương án chia nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Quang G trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của bà E, không có yêu cầu gì trong vụ án và có đơn xin vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 244/2022/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án Nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn A.

Giao cho ông Huỳnh Văn A quản lý, sử dụng, định đoạt quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391, thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7, diện tích 109m², do UBND huyện Nhà Bè cấp ngày 19/4/2004 cho hộ ông Huỳnh Văn H và sở hữu tài sản trên đất gồm căn nhà cấp 4, có kết cấu tường gạch, mái tôn, nền gạch.

Giao cho bà Huỳnh Thị Thu C quản lý, sử dụng, định đoạt các tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931420 thửa đất số 664 thuộc tờ bản đồ số 15, diện tích đất 620 m² do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên, trên đất trồng dừa lá.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931419 thửa đất số 663 thuộc tờ bản đồ số 15, diện tích đất 1062 m² do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên, trên đất trồng dừa lá.

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 931441 thửa đất số 781 thuộc tờ bản đồ số 11, diện tích đất 3125 m² do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ngày 22.9.2011, ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên, trên đất trồng dừa lá.

Buộc bà Huỳnh Thị Thu C có nghĩa vụ thanh toán giá trị di sản thừa kế cho bà Huỳnh Thị Thu E số tiền 4.807.000.000đồng.

Ông Huỳnh Văn A và Huỳnh Thị Thu C có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 22/9/2022 bà Huỳnh Thị Thu E và bà Huỳnh Thị Thu C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn ông Huỳnh Văn A và người đại diện theo ủy quyền ông Lê Hiệp B trình bày: Ông A yêu cầu được nhận nhà để thờ cúng ông bà cha mẹ, ngoài ra ông A yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với ba phần đất còn lại. Tại phiên tòa phúc thẩm ông A tự nguyện hỗ trợ cho bà E 200 triệu đồng tiền di dời tìm chỗ ở mới và một năm tiền thuê nhà nếu bà E tự nguyện giao nhà cho ông A sở hữu theo bản án sơ thẩm. Ông A xác định không ở trên nhà đất này từ năm 1991 đến nay, ông A có nhà riêng ở gần nhà đất cha mẹ, còn bà E là người sinh ra và lớn lên tại nhà đất này và quản lý sử dụng nhà này cho đến nay. Ông A không nhận hiện vật là 03 phần đất còn lại, nếu không được giao nhà thì ông A yêu cầu phát mãi tài sản chia theo giá trị.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu C là Luật sư Lê Khắc D trình bày: Bà C không đồng ý nhận thừa kế bằng hiện vật là 03 thửa đất và thanh toán lại cho bà E 50% trị giá di sản thừa kế vì bà C không có điều kiện kinh tế. Nay bà C kháng cáo yêu cầu giao nhà đất có diện tích 109m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 ngày 19/4/2004 do UBND huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H cho bà E được sở hữu kể cả nhà xây dựng trên đất để bà E ở, vì bà E ở trên nhà đất này từ khi sinh ra cho đến nay và bà E cũng không có chỗ ở khác, còn ông A đã có 02 nhà riêng và không thực tế ở trên đất này.

Bà C yêu cầu giao 03 thửa đất cho ông A để ông A thanh toán lại cho bà C 50% trị giá di sản thừa kế, tương đương 4.830.870.000 đồng vì bà không có khả năng thanh toán cho ông A. Nếu ông A không Nhận, bà C yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản chia cho ông A bà C mỗi người nhận ½ trị giá tài sản thừa kế nói trên.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu C trình bày: đồng ý với trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, bà C không có ý kiến nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu E trình bày: Nay bà E kháng cáo yêu cầu giao nhà đất có diện tích 109m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 ngày 19/4/2004 do UBND huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H cho bà E được sở hữu, kể cả nhà xây dựng trên đất vì bà ở trên nhà đất này từ khi sinh ra cho đến nay và bà E cũng không có chỗ ở khác, còn ông A đã có 02 nhà riêng và không thực tế ở trên đất này.

Bà E yêu cầu giao 03 thửa đất mà Tòa án cấp sơ thẩm giao cho bà C nhận giao lại cho ông A nhận 03 phần đất này để ông A thanh toán lại cho bà C 50% trị giá trị di sản thừa kế, tương đương 4.830.870.000 đồng. Bà C không có yêu cầu hay tranh chấp liên quan đến 03 thửa đất này.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghị án, Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao nhà đất có diện tích 109m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 ngày 19/4/2004 do UBND huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H cho bà E được sở hữu, còn lại phát mãi bán đấu giá tài sản chia đều cho bà C và ông A.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thời hạn kháng cáo:

[1] Ngày 21/9/2022 Tòa án Nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2022 bị đơn bà Huỳnh Thị Thu C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu E có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đơn kháng cáo của bà C, bà E trong thời hạn luật định, là hợp lệ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

- Về tố tụng:

[2] Nguyên đơn ông Huỳnh Văn A có mặt; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Văn A là ông Lê Hiệp B có mặt; Bị đơn bà Huỳnh Thị Thu C có mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu E có mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C và bà E là Luật sư Lê Khắc D có mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Quang G vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét đơn kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu E yêu cầu giao nhà đất có diện tích 109 m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 ngày 19/4/2004 do UBND huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H được sở hữu vì bà C không có chỗ ở khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo về phần xác định và công nhận di sản của ông Huỳnh Văn H (chết năm 2011) và bà Lê Thị K (chết năm 2000)

và hàng thừa kế được hưởng di sản nên phần này của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

[4] Các đương sự xác định: ông H và bà K chết không để lại di chúc. Di sản của ông H và bà K tạo lập gồm:

- Phần đất có diện tích đất 109 m² thuộc thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 ngày 19/4/2004 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H và nhà trên đất.

- Phần đất có diện tích đất 620 m² thuộc thửa đất số 664, tờ bản đồ số 15, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931420 ngày 22/9/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

- Phần đất có diện tích đất 1062m², thuộc thửa đất số 663, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931419 ngày 22/9/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

- Phần đất có diện tích đất 3125 m², thuộc thửa đất số 781, tờ bản đồ số 11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931441 ngày 22/9/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất đứng tên.

[5] Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông là ông Huỳnh Văn A được chia thừa kế đối với phần đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 thửa đất số 572 thuộc tờ bản đồ số 7, diện tích đất 109 m² do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19/4/2004 để có nhà thờ cúng ông bà tổ tiên. Đối với 03 phần đất còn lại ông A đề nghị chia cho bà Huỳnh Thị Thu C, bà Huỳnh Thị Thu E.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế cho ông A được phần nhà đất có diện tích 109 m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 do UBND huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19/4/2004 với nhận định do bà C, bà E đã có chỗ ở khác và để ông A thực hiện nghĩa vụ thờ cúng tổ tiên là không hợp lý, bởi lẽ ông A xác định thực tế không sinh sống tại nhà đất này từ năm 1991 cho đến nay, ông A có nhà riêng và chỗ ở khác. Ông A thừa nhận bà E là người thực tế sinh sống tại nhà đất này từ khi sinh ra cho đến nay, bà E cũng là người chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ, hiện nay bà E có nhà của chồng nhưng không ở bên nhà chồng, không có chỗ ở nào khác. Căn cứ Công văn số 03/BC-

CALT ngày 17/12/2020 của Công an trả lời cho Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xác định tại nhà đất địa chỉ số 10 tổ 13 ấp 2 huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh có bà Huỳnh Thị Thu C và bà Huỳnh Thị Thu E đang đăng ký thường trú (BL145) và công văn số 55/CALT ngày 04/01/2023 xác nhận bà E có đăng ký thường trú tại địa chỉ huyện Nhà Bè và thực tế đang sinh sống, còn ông A đã chuyển chỗ ở khác từ năm 1989 cho đến nay nên có cơ sở xác định bà E đang là người thực tế sinh sống, quản lý, sử dụng nhà đất có diện tích 109 m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 do UBND huyện Nhà Bè từ khi sinh ra cho đến nay, hiện nay bà E không có chỗ ở khác nên để tạo điều kiện cho đương sự không có chỗ ở, có cuộc sống ổn định cần phải sửa phần này của bản án sơ thẩm, giao cho bà Huỳnh Thị Thu E được nhận thừa kế là nhà đất có diện tích 109 m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 do UBND huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19/4/2004 trị giá 1.853.000.000 đồng là ít hơn phần bà E được nhận theo quy định pháp luật, cũng là phù hợp nguyện vọng của bà E và bà C; Giao cho ông A và bà C cùng nhận 03 phần đất còn lại có tổng giá trị 9.661.740.000 đồng, cao hơn phần bà E được nhận. Bà E không yêu cầu chia thừa kế đối với 03 phần đất còn lại.

[7] Đối với 03 phần đất còn lại gồm:

- Phần đất có diện tích 620 m², thuộc thửa đất số 664, tờ bản đồ số 15, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931420 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất.

- Phần đất có diện tích 1062 m², thuộc thửa đất số 663, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931419 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất.

- Phần đất có diện tích 3125 m², thuộc thửa đất số 781, tờ bản đồ số 11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931441 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A và bà C đều không đồng ý nhận đất vì không có khả năng thanh toán lại 50% trị giá di sản thừa kế cho ông A hay bà C theo quy định. Vì vậy buộc phải giao phần di sản gồm: Phần đất có diện tích 620 m², thuộc thửa đất số 664, tờ bản đồ số 15, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931420 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất; Phần đất có diện tích 1062 m², thuộc thửa đất số 663, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931419 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất và phần đất có diện tích 3125 m², thuộc thửa đất số 781, tờ bản đồ số 11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931441 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản và chia đôi cho ông Huỳnh Văn A và bà Huỳnh Thị Thu C mỗi nhận 50% giá trị tài sản sau khi bán đấu giá theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà C và bà E sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

[9] Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa bản án sơ thẩm là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu E; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 244/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Giao cho bà Huỳnh Thị Thu E được nhận thừa kế là nhà đất có diện tích 109 m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 do UBND huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19/4/2004. Bà Huỳnh Thị Thu E được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà trên giấy chứng nhận nói trên theo quy định của pháp luật.

Giao cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi, bán đấu giá tài sản 03 phần đất gồm: Phần đất có diện tích 620 m², thuộc thửa đất số 664, tờ bản đồ số 15, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931420 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất; Phần đất có diện tích 1062 m², thuộc thửa đất số 663, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931419 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất và phần đất có diện tích

3125 m², thuộc thửa đất số 781, tờ bản đồ số 11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931441 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, để chia cho ông Huỳnh Văn A và bà Huỳnh Thị Thu C mỗi người được nhận 50% giá trị tài sản sau khi phát mãi, bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Thu E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản được nhận trị giá 1.853.000.000 đồng, nên phải chịu 67.590.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Thu C và ông Huỳnh Văn A mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản được nhận trị giá 9.661.740.000 đồng: $2 = 4.830.870.000$ đồng, nên mỗi người phải chịu 112.830.870 đồng.

[11] Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp cho bà E, bà C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Thu C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu E; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 244/DS-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh về việc “*Tranh chấp về thừa kế*”.

- Giao cho bà Huỳnh Thị Thu E được nhận thừa kế là nhà đất có diện tích 109 m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 7 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 967391 do UBND huyện Nhà Bè cấp cho hộ ông Huỳnh Văn H ngày 19/4/2004. Bà Huỳnh Thị Thu E được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà trên giấy chứng nhận nói trên theo quy định của pháp luật.

- Ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, giao cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi, bán đấu giá tài sản 03 phần đất gồm: Phần đất có diện tích 620 m², thuộc thửa đất số 664, tờ bản đồ số 15, theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931420 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất; Phần đất có diện tích 1062 m², thuộc thửa đất số 663, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931419 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất và phần đất có diện tích 3125 m², thuộc thửa đất số 781, tờ bản đồ số 11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 931441 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Huỳnh Văn H ngày 22/9/2011 là người đại diện của những người được thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, để chia cho ông Huỳnh Văn A và bà Huỳnh Thị Thu C mỗi người được nhận 50% giá trị tài sản sau khi phát mãi, bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu các chi phí tố tụng bao gồm chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Văn A phải chịu 112.830.870 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông A đã nộp 71.765.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0033590 ngày 24/12/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A còn phải tiếp tục nộp 41.065.870 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Huỳnh Thị Thu C phải chịu 112.830.870 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Bà Huỳnh Thị Thu E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 67.590.000 đồng.

5. Án phí Dân sự phúc thẩm: Hoàn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Huỳnh Thị Thu C và bà Huỳnh Thị Thu E mỗi người nhận 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0037996 và số AA/2021/0037955 ngày 22/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND quận huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Châu



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp

Vũ Thị Thu Hương

Trần Thị Quỳnh Châu

